

Số: /KL-SYT

Kon Tum, ngày tháng 6 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân; việc thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng tại Trung tâm Y tế huyện Sa Thầy

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của đoàn thanh tra và trình tự thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra;

Thực hiện Quyết định số 163/QĐ-SYT ngày 27/3/2023 của Giám đốc Sở Y tế về việc thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân; việc thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng tại Trung tâm Y tế huyện Sa Thầy;

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 04/BC-ĐTT ngày 25/5/2023 của Trưởng Đoàn thanh tra về việc báo cáo kết quả thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân; việc thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng tại Trung tâm Y tế huyện Sa Thầy;

Giám đốc Sở Y tế kết luận như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG

I. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm Y tế (TTYT) huyện Sa Thầy

1. *Khái quát đặc điểm và tình hình kinh tế, xã hội tác động trực tiếp đến hoạt động của đơn vị:*

TTYT huyện Sa Thầy được thành lập theo Quyết định số 52/QĐ-UB, ngày 20 tháng 09 năm 1989 của Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy. Được Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum tổ chức lại theo Quyết định số 515/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2022.

TTYT Sa Thầy là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế, có chức năng triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn kỹ thuật về khám chữa bệnh, y tế dự phòng, phòng chống HIV/AIDS, phòng chống các bệnh xã hội, chăm sóc sức khỏe sinh sản và truyền thông giáo dục sức khỏe, công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn huyện.

2. *Vị trí, chức năng:*

- Là đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Sở Y tế tỉnh Kon Tum, có tư cách pháp nhân, có trụ sở, con dấu, tài khoản riêng được mở tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng theo quy định của pháp luật.

- Chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp về tổ chức, nhân lực, hoạt động, tài chính và cơ sở vật chất của Sở Y tế; chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ của các đơn vị y tế, dân số tuyến tỉnh, Trung ương và chịu sự quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy theo quy định của pháp luật.

- Có chức năng cung cấp dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật về y tế dự phòng, khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng, an toàn thực phẩm, dân số và các dịch vụ y tế khác theo quy định của pháp luật.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn: Thực hiện nhiệm vụ quyền hạn theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 07/2021/TT-BYT ngày 27 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư số 33/2015/TT-BYT ngày 27 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ của trạm y tế xã, phường, thị trấn.

II. Cơ cấu tổ chức, nhân lực của TTYT huyện Sa Thầy

1. Cơ cấu tổ chức:

- Lãnh đạo đơn vị: Giám đốc và 03 Phó Giám đốc.
- Các phòng chức năng:
 - + Phòng Tổ chức - Hành chính - Tài chính - Kế toán;
 - + Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng - Kiểm soát nhiễm khuẩn;
 - + Phòng Dân số - Truyền thông và Giáo dục sức khỏe;
- Các khoa chuyên môn:
 - + Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS - Tư vấn và điều trị nghiện chất;
 - + Khoa An toàn thực phẩm - Y tế công cộng - Dinh dưỡng;
 - + Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc - Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng;
 - + Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức - Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản;
 - + Khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm;
 - + Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng;
 - + Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh;
 - + Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế.
- 10 Trạm Y tế xã, 01 Trạm Y tế thị trấn trực thuộc TTYT huyện.

2. Nhân lực:

- Tổng số biên chế được giao tại đơn vị năm 2022 là 171 chỉ tiêu và 08 Hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị định 116/2018/NĐ-CP. Tổng số lượng chỉ tiêu biên chế hưởng lương từ ngân sách là 139 người.

- Về số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp là 32 người. Tổng số lượng người làm việc đến 31/12/2022 là 159 người trong đó: Viên

chức 149 người; hợp đồng lao động chuyên môn 03 người; hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị định số 116/2018/NĐ-CP là 07 người.

III. Tình hình thực hiện chỉ tiêu, kế hoạch năm 2022

1. Ưu điểm

- Thực hiện tốt các hoạt động phòng chống dịch, bệnh truyền nhiễm, HIV/AIDS, phòng chống ngộ độc thực phẩm trên địa bàn. Công tác tiêm chủng phòng bệnh, y tế trường học, phòng chống các yếu tố nguy cơ tác động đến sức khỏe, dịch bệnh, quản lý và nâng cao sức khỏe cho người dân.

- Đảm bảo công tác sơ cứu, cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng theo quy định của cấp có thẩm quyền và giấy phép hoạt động khám bệnh. Các hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản và cải thiện tình trạng dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện tốt công tác đào tạo liên tục cho đội ngũ viên chức thuộc TTYT huyện. Thực hiện việc cung ứng, bảo quản, cấp phát, sử dụng và tiếp nhận thuốc, vắc xin, hóa chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động chuyên môn theo đúng phân cấp của Sở Y tế và quy định của pháp luật.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Tồn tại, hạn chế

- Triển khai khám sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh chưa đạt theo chỉ tiêu kế hoạch.

- Tỷ lệ trẻ được tiêm chủng đầy đủ chưa đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra; tỷ lệ dịch vụ kỹ thuật thực hiện theo phân tuyến kỹ thuật tại tuyến huyện chưa đạt.

- Sau khi tổ chức, thành lập lại các đơn vị theo quy định tại Thông tư số 07/2021/TT-BYT ngày 27 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế, nguồn nhân lực phân công tại các khoa lâm sàng chưa đảm bảo số lượng người làm việc để các đơn vị thực hiện nhiệm vụ.

2.2. Nguyên nhân

- Nguồn kinh phí còn hạn chế để thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch.

- Thiếu Vắc-xin để thực hiện chỉ tiêu kế hoạch tiêm chủng đầy đủ cho trẻ em.

- Số lượng biên chế chưa được tuyển dụng kịp thời so với số được giao; bên cạnh đó, theo quy định, để thành lập được các khoa, phòng, số viên chức phải đủ từ 07 người trở lên (theo quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 6 Nghị định 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ), nhưng trên thực tế một số khoa, phòng không cần đủ 07 người vẫn đảm nhận được nhiệm vụ được giao; ngược lại, một số khoa, phòng đòi hỏi nhiều người hơn mới đảm đương được nhiệm vụ chuyên môn. Do đó, khi tổ chức lại, đơn vị phải phân chia nhân lực để đảm bảo đúng quy định, nên một số khoa, phòng không cần nhiều người nhưng phải đủ số lượng; trong khi đó, khoa, phòng cần nhiều người hơn, lại không thể tăng thêm số lượng người vì thiếu nhân lực.

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA

Quá trình thanh tra, Đoàn thanh tra chỉ tiến hành kiểm tra tính rõ ràng, đầy đủ, kịp thời, chính xác đối với một số chứng từ thu, chi do đơn vị cung cấp theo phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên; đối chiếu số liệu trên sổ kế toán và báo cáo tài

chính. Đoàn thanh tra không xác minh, đối chiếu số liệu với các đơn vị có liên quan; không tiến hành kiểm kê, đối chiếu tài sản, công nợ, thuốc, vật tư, hóa chất, hàng hóa tồn kho, tiền mặt tồn quỹ; không xác minh chứng từ bên ngoài cung cấp. Đối với hồ sơ mua sắm, sửa chữa tài sản công, chỉ kiểm tra quy trình tổ chức mua sắm theo quy định hiện hành của Nhà nước; không kiểm tra khối lượng thực tế, mua sắm, sửa chữa và nghiệm thu thanh toán theo tiêu chuẩn định mức kỹ thuật. Các hồ sơ, chứng từ, tài liệu trước và sau năm 2022, Đoàn thanh tra không kiểm tra, xác minh. Đơn vị chịu trách nhiệm về tính trung thực, hợp pháp trong quá trình mua sắm, quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí tại đơn vị.

Kết quả kiểm tra như sau:

I. Tình hình thực hiện quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; hoạt động thanh tra của Thủ trưởng đơn vị; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

1. Công tác phòng, chống tham nhũng

1.1. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

a) Việc xây dựng chương trình, kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng theo quy định:

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 20/11/2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 134/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Công văn số 850/SYT-TTrS ngày 21/02/2022 về việc triển khai công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2022.

Đơn vị đã xây dựng Kế hoạch số 1171/KH-YTST ngày 20/4/2022 về việc thực hiện giải pháp nâng cao chất lượng công tác phòng, chống tham nhũng; Kế hoạch số 564/KH-YTST ngày 16/02/2022 về việc triển khai công tác phòng, chống tham nhũng và thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ tại TTYT huyện Sa Thầy năm 2022. Đơn vị thực hiện báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng định kỳ: Báo cáo số 2099/BC-YTST ngày 12/9/2022 về kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng 9 tháng năm 2022; Báo cáo số 1626/BC-YTST ngày 30/6/2022 báo cáo tổng kết 10 năm về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

b) Việc tuyên truyền, phổ biến về phòng, chống tham nhũng:

Công tác tuyên truyền: Thực hiện Công văn số 4295/SYT-TTrS ngày 17/10/2022 của Sở Y tế về việc tổ chức tuyên truyền, phổ biến công tác phòng chống tham nhũng tiêu cực, TTYT huyện Sa Thầy đã xây dựng Kế hoạch số 1614/KH-YTST ngày 27/6/2022 về tổ chức Hội nghị triển khai Luật Phòng, chống tham nhũng và thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ tại TTYT huyện Sa Thầy năm 2022. Hình thức tuyên truyền: Truyền thông trực tiếp tại các cuộc họp cơ quan, sinh hoạt Chi bộ, trên Zalo nhóm nội bộ

đơn vị... Báo cáo số 2422/BC-YTST ngày 02/11/2022 về việc báo cáo kết quả thực hiện tổ chức tuyên truyền, phổ biến công tác phòng, chống tham nhũng tiêu cực.

Hạn chế: Công tác tuyên truyền, phổ biến phòng, chống tham nhũng chưa nêu rõ số người tham gia, chuyển đổi nhận thức của viên chức trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

c) Việc thực hiện các biện pháp về công khai minh bạch về tổ chức và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị:

Thực hiện Công văn số 3878/SYT-TTrS ngày 16/9/2022 của Sở Y tế về việc báo cáo thực hiện hiệu quả nội dung công khai minh bạch, đơn vị đã thực hiện và có Báo cáo số 2589/YTST-TCHC-TCKT ngày 28/11/2022 về việc báo cáo việc thực hiện hiệu quả công khai minh bạch:

- Việc thực hiện chính sách, pháp luật có nội dung liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động: 09 nội dung;

- Lĩnh vực tổ chức cán bộ: 04 nội dung;

- Lĩnh vực tài chính: 06 nội dung;

- Lĩnh vực các thủ tục hành chính: 02 nội dung;

- Lĩnh vực tiếp công dân: 02 nội dung;

- Lĩnh vực thanh tra: 03 nội dung;

- Lĩnh vực giải quyết khiếu nại, tố cáo: 03 nội dung;

- Lĩnh vực phòng, chống tham nhũng: 03 nội dung;

- Lĩnh vực tiếp cận thông tin: 01 nội dung;

- Lĩnh vực xây dựng văn bản quy phạm pháp luật: 01 nội dung;

- Lĩnh vực y tế dự phòng: 02 nội dung;

- Lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh: 08 nội dung.

Các nội dung chưa công khai minh bạch và nguyên nhân chưa công khai minh bạch: Không.

d) Xây dựng, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ:

Giám đốc TTYT huyện Sa Thầy ban hành: Quyết định số 52/QĐ-YTST ngày 10/01/2022 ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022; Quyết định số 335/QĐ-YTST ngày 20/9/2022 ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công.

đ) Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn:

Kế hoạch số 781/KH-YTST ngày 07/3/2022 về việc luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác viên chức, người lao động năm 2022. Số lượng cần chuyển đổi vị trí công tác theo kế hoạch là 12 vị trí. Quyết định số 312/QĐ-YTST ngày 07/7/2022 và quyết định số 569/QĐ-YTST ngày 01/12/2022 về việc bổ sung kế hoạch luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác viên chức, người lao động năm 2022 là 02 vị trí. Báo cáo số 611/BC-YTST ngày 31/12/2022 báo cáo luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác viên chức, người lao động năm 2022; kết quả thực hiện chuyển đổi 14/14 vị trí công tác, đạt 100% kế hoạch.

e) Việc xử lý và giải quyết phản ánh, tố cáo về hành vi tham nhũng: Năm 2022, đơn vị không có nội dung phản ánh, tố cáo về hành vi tham nhũng.

f) *Việc thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra, báo cáo kiểm toán, các quyết định xử lý và việc chấp hành chỉ đạo của cấp trên về công tác phòng, chống tham nhũng*: Năm 2022, tại đơn vị không có kết luận thanh tra, kiểm tra, báo cáo kiểm toán.

1.2. Việc thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập

Căn cứ Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về việc kiểm soát tài sản thu nhập của người có chức vụ quyền hạn trong cơ quan tổ chức, đơn vị; Kế hoạch số 849/KH-SYT ngày 21/02/2022 của Sở Y tế về việc thực hiện kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2022, đơn vị xây dựng Kế hoạch số 751/KH-YTST ngày 03/3/2022 tổ chức việc kê khai, công khai minh bạch tài sản, thu nhập của viên chức TTYT huyện Sa Thầy.

Tổng số người thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập lần đầu là 39 người; báo cáo số 2595/YTST-TCHC-TCKT ngày 29/11/2022 về việc báo cáo việc thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2022 là 34 người, lệch so với kế hoạch là 05 người do một số người về hưu và sắp xếp lại các khoa, phòng.

a) Việc tổ chức kê khai tài sản, thu nhập:

- Tổng số người kê khai TSTN: 86 người (*trong đó, kê khai lần đầu: 39; kê khai hàng năm: 43; kê khai phục vụ công tác cán bộ: 04*).

- Số người chưa kê khai: Không.

b) Công khai bản kê khai tài sản, thu nhập:

- Tổng số bản kê khai TSTN được công khai: 86 bản kê khai.

- Hình thức công khai: Niêm yết tại trụ sở cơ quan (*có Biên bản công khai bản kê khai tài sản, thu nhập ngày 15/12/2021*).

- Số người chưa thực hiện công khai bản kê khai TSTN: Không.

c) *Bàn giao*: Bản kê khai tài sản, thu nhập được bàn giao về Sở Y tế để bàn giao cho Thanh tra tỉnh kiểm soát theo quy định của pháp luật; đơn vị lưu 01 bản vào hồ sơ viên chức tại đơn vị.

d) *Công tác theo dõi, báo cáo*: Đơn vị đã mở sổ theo dõi giao nhận bản kê khai TSTN; báo cáo kết quả thực hiện kê khai, công khai TSTN năm 2022 tại Báo cáo số 2595/BC-YTKT ngày 29/11/2022.

1.3. Việc xử lý người có hành vi tham nhũng: Năm 2022, đơn vị chưa phát hiện người có hành vi tham nhũng.

1.4. Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng: Báo cáo số 1626/BC-YTST ngày 30/6/2022 báo cáo tổng kết 10 năm về công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực; Báo cáo số 2099/BC-YTST ngày 12/9/2022 báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng 09 tháng năm 2022.

2. Tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh

2.1. Thực hiện pháp luật về tiếp công dân

a) Các nội dung đã triển khai thực hiện:

Công tác tiếp công dân tại đơn vị được triển khai theo quy định của Luật Tiếp công dân năm 2013 và Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân, cụ thể: Quyết

định số 01/QĐ-YTST ngày 04/01/2016 của Giám đốc TTYT huyện Sa Thầy về ban hành Quy chế tiếp công dân; Quyết định số 32/QĐ-YTST ngày 09/02/2017 của Giám đốc TTYT huyện Sa Thầy về việc ban hành Quy trình tiếp công dân và Quy trình giải quyết đơn khiếu nại, đơn tố cáo; Thông báo số 485/TB-YTST ngày 10/02/2022 thông báo lịch tiếp công dân năm 2022.

Hàng tuần đơn vị có lịch phân công viên chức của đơn vị tiếp công dân. Nội quy tiếp công dân được niêm yết tại phòng tiếp công dân, có lịch tiếp công dân 02 lần/tuần để giải quyết chế độ, chính sách, quyền lợi của công dân, tổ chức đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Trong năm 2022, đơn vị không có cuộc tiếp công dân đột xuất.

Báo cáo số 2705/BC-YTST ngày 15/12/2022 báo cáo kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh tại TTYT huyện Sa Thầy năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023; Báo cáo số 2706/BC-YTST ngày 15/12/2022 báo cáo kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh tại TTYT huyện Sa Thầy quý IV năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ quý I năm 2023.

Việc trả lời ý kiến các vụ việc: Năm 2022, ngày 24/3/2022, đơn vị có tiếp 01 lượt công dân. Ý kiến của công dân đã được đơn vị phân công người có thẩm quyền giải quyết thỏa đáng.

b) Tồn tại, hạn chế:

- Có phòng tiếp công dân nhưng phòng tiếp công dân được bố trí chung trong phòng Tổ chức - Hành chính.

- Quyết định số 32/QĐ-YTST ngày 09/02/2017 của Giám đốc TTYT huyện Sa Thầy về việc ban hành Quy trình tiếp công dân và Quy trình giải quyết đơn khiếu nại, đơn tố cáo: Căn cứ ban hành Quyết định có văn bản hết hiệu lực (*Luật Tố cáo năm 2011 đã hết hiệu lực và được thay thế bằng Luật Tố cáo năm 2018; Nghị định số 136/2006/NĐ-CP được thay thế bằng Nghị định 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại; Thông tư số 04/2010/TT-TTCP được thay thế bởi Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh*).

2.2. Thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo: Năm 2022, không có đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị; không có đơn vượt cấp.

3. Công tác thanh tra, kiểm tra của Thủ trưởng đơn vị

Thực hiện Quyết định số 67/2004/QĐ-BTC ngày 13/8/2004 của Bộ trưởng Bộ tài chính về việc ban hành “Quy chế về tự kiểm tra tài chính, kế toán tại các cơ quan, đơn vị có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước”. Đơn vị đã xây dựng kế hoạch số 65/KH-YTST ngày 18/01/2023 tự kiểm tra công tác tài chính, kế toán năm 2022; Quyết định số 19/QĐ-YTST ngày 19/01/2023 về việc thành lập Tổ tự kiểm tra tài chính, kế toán tại TTYT huyện Sa Thầy năm 2022. Nội dung kiểm tra các khoản thu ngân sách, thu hoạt động của đơn vị; quyết toán thu chi ngân sách; kiểm tra việc xác định các khoản chênh lệch thu chi hoạt động và trích lập các quỹ;

kiểm tra việc quản lý và sử dụng tài sản cố định; kiểm tra việc quản lý và sử dụng vật liệu, dụng cụ.

Hạn chế: Sau khi thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, đơn vị chưa tổng hợp báo cáo đánh giá kết quả kiểm tra, kết quả giải quyết những vướng mắc, những phát hiện chưa phù hợp và kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết những nội dung vượt thẩm quyền sau khi tự thanh tra, kiểm tra.

4. Thực hiện dân chủ trong hoạt động của đơn vị; việc tổ chức Hội nghị viên chức, người lao động

4.1. Thực hiện Quy chế dân chủ: Đơn vị đã ban hành Kế hoạch số 1587/KH-YTST ngày 23/6/2022 thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2022 tại TTYT huyện Sa Thầy; Quyết định số 335/QĐ-YTST ngày 20/9/2022 của Giám đốc TTYT huyện Sa Thầy về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công.

4.2. Tổ chức Hội nghị viên chức, người lao động: Ban hành Kế hoạch số 3152/KH-YTST ngày 21/12/2021 tổ chức hội nghị cán bộ, viên chức và người lao động năm 2022; báo cáo số 3215/BC-YTST ngày 28/12/2021 thực hiện công tác thi đua, khen thưởng năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2022; báo cáo số 3216/BC-YTST ngày 28/12/2021 tình hình thực hiện Nghị quyết hội nghị công chức, viên chức, người lao động năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022; Báo cáo 02/BC-TTND ngày 30/12/2021 hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân; Quyết định số 52/QĐ-YTST ngày 10/01/2022 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022.

4.3. Tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở: Năm 2022, đơn vị thực hiện công khai các nội dung phải công khai để viên chức biết theo quy định tại Điều 7, Điều 8 Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập, nhưng chưa đầy đủ.

5. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

5.1. Những nội dung thực hiện:

Thực hiện Quyết định số 168/QĐ-SYT ngày 06/6/2022 của Sở Y tế về việc ban hành Chương trình hành động của ngành Y tế về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021-2025, đơn vị đã ban hành các quy chế làm việc của các đơn vị trực thuộc, quy định về quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị tin học; quy định về mua sắm, quản lý, sử dụng văn phòng phẩm và công cụ dụng cụ; quy định về quy trình xử lý văn bản và phát hành văn bản; quy chế quản lý tài chính tài sản công. Đơn vị có Báo cáo số 1228/BC-YTST ngày 29/4/2022 kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm 2022.

5.2. Hạn chế: Báo cáo chưa đánh giá được cụ thể kết quả tiết kiệm, chống lãng phí, hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí.

II. Quản lý tài sản công

Ban hành Quyết định số 335/QĐ-YTST ngày 20/9/2022 của Giám đốc TTYT huyện Sa Thầy về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công.

1. Quản lý sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (nhà)

TTYT huyện Sa Thầy và 11 Trạm Y tế xã, thị trấn thực hiện kê khai đầy đủ về diện tích, nguyên giá, giá trị còn lại của tài sản:

TT	Tên đơn vị	Diện tích (m ²)	Hiện trạng (m ²)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Giá trị đất (1000 đồng)	Giá trị nhà (1000 đồng)	
						Nguyên giá	Còn lại
1	TTYT huyện	16.515	16.515	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 893427 cấp ngày 25/5/2006 của Chủ tịch UBND tỉnh Kon Tum;	13.595.148	15.380.507	7.112.301
2	Trạm Y tế thị trấn Sa Thầy	2.128	2.128	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BP 540113 tại Quyết định thành lập số 38/2001/QĐ-UB cấp ngày 11/9/2001	1.856.250	1.708.812	1.292.503
3	Trạm Y tế xã Sa Nghĩa	1.477	1.477	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BP 540114 tại Quyết định thành lập số 38/2001/QĐ-UB cấp ngày 11/9/2001	132.000	534.488	182.259
4	Trạm Y tế xã Sa Bình	1.739	1.739	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BP 540271 tại Quyết định thành lập số 38/2001/QĐ-UB cấp ngày 11/9/2001	312.853	3.025.162	1.753.796
5	Trạm Y tế xã Hơ Moong	2.075	2.075	Trích lục bản đồ địa chính số hiệu thửa đất 205; Tờ bản đồ địa chính số 36 của UBND xã Hơ Moong	251.075	938.533	436.536
6	Trạm Y tế xã Sa Sơn	1.524	1.524	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BP 540272 tại Quyết định thành lập số 38/2001/QĐ-UB cấp ngày 11/9/2001	258.885	1.836.628	1.395.349
7	Trạm Y tế xã Sa Nhơn	1.457	1.457	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BP 540119 tại Quyết định thành lập số 38/2001/QĐ-UB cấp ngày 11/9/2001	324.720	1.378.203	1.047.434
8	Trạm Y tế xã Ya Ly	2.220	2.220	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BP 540118 tại Quyết định thành lập số 38/2001/QĐ-UB cấp ngày 11/9/2001	68.134	2.002.548	1.378.768
9	Trạm Y tế xã Ya Xiêr	1.890	1.890	Tại Công văn số 17/CV-UBND ngày 04/10/2012 của UBND xã Ya Xiêr	268.000	5.008.478	2.996.138
10	Trạm Y tế xã Ya Tăng	3.028	3.028	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BP 540115 tại Quyết định thành lập số 12/2004/QĐ-UB cấp ngày 23/3/2004	328.680	2.379.958	1.392.386
11	Trạm Y tế xã Rờ Koi	2.003	2.003	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BP 540276 tại Quyết định thành lập số 38/2001/QĐ-UB cấp ngày 11/9/2001	314.622	2.144.712	859.565
12	Trạm Y tế xã Mô Rai	793	793	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BP 540275 tại Quyết định thành lập số 38/2001/QĐ-UB cấp ngày 11/9/2001	179.230	2.788.142	2.045.010
Tổng cộng:					17.907.597	39.126.171	21.892.046

Tổng giá trị đất là: 17.907.597.000 đồng; giá trị còn lại của nhà là 21.892.046.000 đồng. 02 trạm y tế xã chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là Trạm Y tế xã Ya Xiêr và Trạm Y tế xã Hơ Moong.

2. Quản lý sử dụng xe ô tô:

- Xe cứu thương Mitsubishi; nguyên giá 380.387.676 đồng; giá trị còn lại: 0 đồng; hiện trạng: hết niên hạn lưu hành từ tháng 10/2022.

- Xe cứu thương For Everest; nguyên giá 777.612.606 đồng; giá trị còn lại: 284.995.018 đồng; hiện trạng: Đang sử dụng.

3. Quản lý máy móc, thiết bị đủ tiêu chuẩn tài sản cố định

3.1. Máy móc thiết bị đang hoạt động: Có 446 tài sản là máy móc thiết bị đang hoạt động phục vụ cho công tác khám, chữa bệnh và phục vụ công tác chung của đơn vị; các tài sản máy móc cố định được mở sổ theo dõi.

3.2. Máy móc, thiết bị đủ tiêu chuẩn tài sản cố định: Có 446 tài sản là máy móc thiết bị đang hoạt động phục vụ cho công tác khám chữa bệnh và phục vụ công tác chung của đơn vị.

4. Tình hình mua sắm, trang thiết bị, thanh lý, điều chuyển tài sản năm 2022

4.1. Mua sắm, trang thiết bị, tiếp nhận:

a) Mua mới:

- Cưa cắt bột dùng điện: Chung loại HB-8894; nguyên giá: 18.000.000 đồng (hóa đơn số 000050 ngày 08/12/2022), từ nguồn viện phí - BHYT.

- Máy vi tính để bàn: 02 bộ; nguyên giá: 9.950.000 đồng (hóa đơn số 0000222 ngày 09/12/2022), từ nguồn viện phí - BHYT.

- Máy in HP LaserJet: 01 cái; nguyên giá: 6.480.000 đồng (hóa đơn số 0000222 ngày 09/12/2022), từ nguồn viện phí - BHYT.

+ Ti vi Samsung 65inch: 01 cái; nguyên giá: 16.000.000 đồng (hóa đơn số 00000134 ngày 15/12/2022), từ nguồn viện phí - BHYT.

b) Tiếp nhận:

- Bình chứa oxy lỏng 5m³ (Hệ thống khí ô xy y tế gồm 8 chi tiết).

- Hàng rào và hệ chân đế (Hệ thống khí ô xy y tế); nguyên giá: 1.757.031.407 đồng. Theo Quyết định Số 225/QĐ-SYT ngày 04/06/2022 của Sở Y tế tỉnh Kon Tum về việc bàn giao công trình xây dựng hoàn thành Hệ thống khí Oxy y tế cho TTYT huyện Sa Thầy quản lý sử dụng.

4.2. Tình hình thanh lý: Năm 2022, TTYT huyện Sa Thầy không thực hiện thanh lý tài sản.

4.3. Tình hình điều chuyển tài sản: Quyết định số 503/QĐ-YTST ngày 19/01/2022 về việc điều chuyển máy điện tim 3 kênh từ Trạm Y tế thị trấn Sa Thầy về khoa Nội tổng hợp thuộc TTYT huyện Sa Thầy.

4.4. Số tiền thu được từ việc bán, thanh lý tài sản; việc quản lý, sử dụng số tiền thu được: Không.

5. Tình hình lập và phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công và việc triển khai sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh liên kết sau khi Đề án được phê duyệt

Tài sản công hiện đang sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh liên kết: Không.

6. Những mặt tích cực, hiệu quả, những tồn tại, sai phạm trong quản lý, sử dụng tài sản công

6.1. Những mặt tích cực, hiệu quả: Đơn vị đã thực hiện công khai tài sản công hàng năm theo quy định. Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công, trong đó phân định cụ thể quyền hạn, trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân trong từng khâu, từng bước như mua sắm, bảo quản, sửa chữa, bảo dưỡng. Việc quản lý, xử lý tài sản công tại đơn vị được thực hiện theo đúng quy định.

6.2. Những tồn tại, hạn chế: Việc khai thác và sử dụng tài sản công chưa thật sự triệt để, một số tài sản, trang thiết bị được các dự án đầu tư qua từng giai đoạn nên tính đồng bộ chưa cao.

7. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý

- Công văn số 649/STC-QLGCS ngày 21/02/2022 của Sở Tài chính về việc công khai tài sản công năm 2021 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng;

- Công văn số 1417/SYT- KHTC ngày 23/03/2022 của Sở Y tế về việc cập nhật dữ liệu tài sản công lên phần mềm QLTS.VN;

- Công văn số 3316/ SYT- KHTC ngày 04/08/2022 của Sở Y tế về việc báo cáo kê khai tình hình quản lý, sử dụng tài sản công đến tháng 8 năm 2022;

- Công văn số 5385/ STC-QLGCS ngày 23/12/2022 của Sở Tài chính về việc hướng dẫn thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng; tài sản phục vụ công tác tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị;

- Công văn số 5265/ SYT- KHTC ngày 23/12/2022 của Sở Y tế về việc báo cáo và cung cấp tài liệu quản lý tài sản công.

III. Tình hình triển khai thực hiện dự toán thu, chi

1. Việc xây dựng, ban hành và thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ

Quy chế chi tiêu nội bộ được đơn vị xây dựng và ban hành tại Quyết định số 52/QĐ-YTST ngày 10/01/2022 của Giám đốc TTYT huyện Sa Thầy; sửa đổi bổ sung tại Quyết định số 469/QĐ-YTST ngày 06/09/2022 và Quyết định số 519/QĐ-YTST ngày 02/11/2022. Quy chế chi tiêu nội bộ được ban hành trên cơ sở Biên bản Hội nghị công chức, viên chức và người lao động ngày 30/12/2021 của TTYT huyện Sa Thầy và các văn bản có liên quan. Tuy nhiên Quy chế chi tiêu nội bộ còn một số tồn tại sau:

- Khoản 2, Điều 9 quy định thời gian được nghỉ phép: 14-16 ngày/năm (*không kể ngày nghỉ lễ, ngày nghỉ hàng tuần theo quy định...*).

Trong khi đó, khoản 1, Điều 113 Bộ luật Lao động 2019 quy định: “*Người lao động làm việc đủ 12 tháng cho một người sử dụng lao động thì được nghỉ hàng năm, hưởng nguyên lương theo hợp đồng lao động như sau:*

a) 12 ngày làm việc đối với người làm công việc trong điều kiện bình thường;

b) 14 ngày làm việc đối với người lao động chưa thành niên, lao động là người khuyết tật, người làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm;

c) 16 ngày làm việc đối với người làm nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm”.

- Quy chế chi tiêu nội bộ căn cứ một số văn bản đã hết hiệu lực, như Bộ luật lao động 2012 (*hết hiệu lực từ ngày 01/01/2021 và được thay thế bởi Bộ luật Lao động 2019*); Thông tư số 08/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 05/01/2005 của liên Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với cán bộ, công chức, viên chức hiện nay không còn phù hợp. Việc trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với cán bộ, công chức, viên chức từ ngày 01/02/2021 thực hiện theo Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.

- Bộ cục sắp xếp các điểm, khoản trong Quy chế chi tiêu nội bộ chưa thống nhất như: Khoản 2 Điều 25 gồm các điểm a, b, c; Khoản 9 Điều 26 gồm các điểm 9.1, 9.2....

2. Thực hiện dự toán thu, chi và quy chế chi tiêu nội bộ

2.1. Công tác kiểm kê, khoá sổ cuối năm:

a) *Kiểm kê tài sản:*

- Ban hành Quyết định số 592/QĐ-YTST ngày 26/12/2022 của Giám đốc TTYT huyện Sa Thầy về việc thành lập Hội đồng kiểm kê tài sản và công cụ, dụng cụ đang sử dụng tính đến 00 giờ ngày 01/01/2023.

- Đơn vị xây dựng Kế hoạch số 39/KH-YTST ngày 09/01/2023 kiểm kê tài sản đến 00 giờ, ngày 01/01/2023.

- Tiến hành tổ chức kiểm kê tài sản đến 00 giờ, ngày 01/01/2023 tại Báo cáo số 01/BC-HĐKKTS ngày 20/01/2023.

b) *Kiểm kê quỹ tiền mặt:* Tổ chức kiểm kê quỹ tiền mặt, Biên bản kiểm kê ngày 31/12/2022.

c) *Đối chiếu tiền gửi ngân hàng, tiền gửi kho bạc:* Có thực hiện xác nhận số dư tiền gửi ngân hàng; xác nhận số dư tiền gửi kho bạc hàng quý.

d) *Đối chiếu công nợ:* Đối chiếu nợ phải thu, phải trả với các tổ chức và cá nhân; có mở sổ tổng hợp, sổ chi tiết đối chiếu công nợ phải thu, phải trả.

2.2. Công tác lập, luân chuyển chứng từ kế toán: Bộ phận kế toán đơn vị thực hiện theo quy định của Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Kế toán:

2.3. Số liệu theo Báo cáo quyết toán năm 2022:

- Kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng.

- Nguồn thu trong năm:

+ Ngân sách cấp: 21.236.565.000 đồng;

+ Nguồn thu sự nghiệp (*KCB BHYT, viện phí, phí, lệ phí, dịch vụ...*): 15.504.705.483 đồng.

- Số chi đề nghị quyết toán: 35.221.956.597 đồng.

- Số chênh lệch thu, chi: 1.519.313.886 đồng, trong đó:

+ Chuyển nguồn qua năm sau: 450.302.500 đồng;

+ Hủy dự toán: 45.970.094 đồng;

+ Cải cách tiền lương tạm tính: 1.023.041.592 đồng.

- Trích lập trong năm:

+ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp: 325.902.615 đồng;

+ Quỹ khen thưởng: 130.360.904 đồng;

+ Quỹ phúc lợi: 195.554.296 đồng;

+ Quỹ bổ sung thu nhập: 272.380.977 đồng.

3. Triển khai nhiệm vụ chuyên môn

3.1. Hồ sơ mua sắm:

Qua kiểm tra ngẫu nhiên một số gói thầu có giá trị từ 20 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng, đơn vị thực hiện theo quy trình chỉ định thầu rút gọn, như: Xây dựng Dự toán gói thầu; Quyết định phê duyệt Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu; Biên bản thương thảo hợp đồng; Quyết định Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu; Hợp đồng kinh tế; Hóa đơn bán hàng; Biên bản giao nhận hàng hóa; Biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng; phiếu nhập, xuất hàng hóa theo quy định.

3.2. Hồ sơ thanh toán phòng chống dịch Covid-19 năm 2022:

Hồ sơ thanh toán tiền theo dõi, điều trị F0 tại nhà của các xã, thị trấn: Có Quyết định áp dụng biện pháp cách ly tại nhà, nơi cư trú; Quyết định kết thúc áp dụng biện pháp cách ly tại nhà, nơi cư trú của Ban chỉ đạo phòng chống dịch Covid-19 xã, thị trấn; Bảng kê thanh toán tiền phụ cấp theo dõi, giám sát cách ly tại nhà có ký nhận của viên chức đi giám sát.

IV. Công tác quản lý, sử dụng thuốc, hoá chất, vật tư y tế (VTYT)

1. Quản lý và cung ứng thuốc, hoá chất, sinh phẩm, VTYT tiêu hao

1.1. Thành lập Hội đồng thuốc và điều trị trong bệnh viện:

Giám đốc TTYT huyện Sa Thầy ban hành các văn bản: Quyết định số 156/QĐ-YTST ngày 11/7/2019; Quyết định số 275/QĐ-YTST ngày 25/5/2022 về việc kiện toàn Hội đồng thuốc và điều trị tại TTYT huyện Sa Thầy.

Thành phần Hội đồng thuốc và điều trị trong bệnh viện, thực hiện theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 21/2013/TT-BYT ngày 08/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thuốc và điều trị trong bệnh viện.

1.2. Lập kế hoạch cung ứng thuốc, hoá chất, sinh phẩm, VTYT tiêu hao:

Khoa Dược tham mưu xây dựng danh mục, lập kế hoạch cung ứng, trình chủ tịch Hội đồng thuốc và điều trị phê duyệt.

1.3. Quản lý, theo dõi việc nhập, cấp phát thuốc, hoá chất, sinh phẩm, VTYT tiêu hao:

- Chưa phân công cụ thể kế toán Dược trực tiếp theo dõi thuốc, hoá chất, VTYT để gắn trách nhiệm của cá nhân với nhiệm vụ được phân công.

- Nhập thuốc:

+ Thành lập Hội đồng kiểm nhập tại Quyết định số 03B/QĐ-YTST ngày 02/01/2019 và Quyết định số 274/QĐ-YTST ngày 22/5/2022 của Giám đốc TTYT huyện Sa Thầy về việc kiện toàn Hội đồng kiểm nhập thuốc, VTYT, sinh phẩm xét nghiệm và trang thiết bị y tế tại TTYT huyện Sa Thầy.

Thành phần Hội đồng kiểm nhập theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 15 Thông tư số 22/2011/TT-BYT ngày 10/6/2011 của Bộ Y tế quy định về tổ chức và hoạt động của khoa Dược bệnh viện.

+ Nhập kho, xuất kho: Có biên bản kiểm nhập; lập phiếu nhập kho, xuất kho. Phiếu xuất kho thuốc có dự trữ thuốc của các khoa, trạm y tế xã kèm theo. Tuy nhiên, trên bảng dự trữ thuốc, Thủ kho ký duyệt thay Trưởng khoa Dược là chưa đúng thẩm quyền (*dự trữ thuốc phải có đủ chữ ký theo chức danh quy định*).

+ Sổ kiểm nhập: Trên cơ sở biên bản kiểm nhập, khoa Dược lập bảng tổng hợp kiểm nhập thuốc, hoá chất, VTYT 01 quý/lần.

- Thống kê, báo cáo: Báo cáo tình hình sử dụng thuốc, hoá chất, VTYT tiêu hao: Thực hiện 01 quý/lần và cả năm.

- Kiểm kê thuốc, VTYT, sinh phẩm:

+ Tại kho của khoa Dược, thực hiện 01 tháng/lần và cả năm 2022. Thành phần Hội đồng kiểm kê tại kho của khoa Dược theo Quyết định số 296/QĐ-YTST ngày 06/6/2022 của Giám đốc TTYT huyện Sa Thầy. Tại các khoa lâm sàng: Hàng tháng, các khoa lâm sàng có báo cáo thuốc tồn kho tại khoa.

+ Hội đồng kiểm kê của Bệnh viện (cuối năm) theo Quyết định số 587/QĐ-YTST ngày 20/12/2022 của Giám đốc TTYT huyện Sa Thầy.

- Sổ sách theo dõi, quản lý: Sổ chi tiết theo dõi công cụ, dụng cụ, sản phẩm, hàng hoá là một loại sổ trong hệ thống sổ kế toán dược ban hành kèm theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính; là tài liệu kế toán phải lưu trữ theo quy định của Luật Kế toán 2015 và Điều 8, Điều 9 Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kế toán.

Tuy nhiên, năm 2022, kế toán chưa mở sổ chi tiết theo dõi công cụ, dụng cụ, sản phẩm, hàng hoá theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 107/2017/TT-BTC (*theo mẫu số: S22-H ban hành kèm theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC*) để theo dõi nhập, xuất, tồn thuốc, hoá chất, sinh phẩm, VTYT và thực hiện khoá sổ kế toán theo quy định tại khoản 7, Điều 5 Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính; là cơ sở để đối chiếu số liệu nhập, xuất, tồn giữa phòng Tài chính - Kế toán và khoa Dược bệnh viện trong quá trình kiểm kê định kỳ và đột xuất theo quy định.

Khoa Dược mở thẻ kho trên phần mềm; hàng quý thực hiện in thẻ kho, ký xác nhận và đưa vào lưu trữ.

1.4. Số liệu nhập, xuất, tồn thuốc, vật tư, hóa chất, sinh phẩm:

- Tình hình nhập, xuất, tồn thuốc:

Đơn vị tính: 1000 đồng.

Quý	Tồn đầu kỳ	Nhập trong kỳ	Xuất trong kỳ	Tồn cuối kỳ
I	2.060.281	501.576	1.227.691	1.334.166
II	1.334.165	2.042.979	1.351.583	2.025.561
III	2.025.562	1.559.317	1.752.887	1.831.992
IV	1.831.992	4.608.628	1.964.022	4.476.598
Cộng	2.060.281	8.712.500	6.296.183	4.476.598

- Tình hình nhập, xuất, tồn vật tư y tế:

Đơn vị tính: 1000 đồng.

Quý	Tồn đầu kỳ	Nhập trong kỳ	Xuất trong kỳ	Tồn cuối kỳ
I	351.112	17.400	161.645	206.867
II	206.868	97.579	171.473	132.974
III	132.974	159.658	161.904	130.728
IV	130.727	189.413	195.736	124.404
Cộng	351.112	464.050	690.758	124.404

- Tình hình nhập, xuất, tồn hóa chất, sinh phẩm:

Đơn vị tính: 1000 đồng.

Quý	Tồn đầu kỳ	Nhập trong kỳ	Xuất trong kỳ	Tồn cuối kỳ
I	132.455	0	88.675	43.780
II	43.780	98.125	83.653	58.252
III	58.251	39.627	93.690	4.188
IV	4.188	137.464	139.188	2.464
Cộng	132.455	275.216	405.206	2.464

2. Mua thuốc theo kết quả đấu thầu tập trung

2.1. Hợp đồng mua thuốc: Đơn vị thực hiện ký hợp đồng mua thuốc theo Hợp đồng Thỏa thuận khung được ký kết giữa đơn vị mua sắm tập trung và nhà thầu trúng thầu theo kết quả đấu thầu tập trung được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2.2. Tồn tại, thiếu sót qua kiểm tra một số hồ sơ, chứng từ mua thuốc:

- Chứng từ thanh toán tiền thuốc theo Hợp đồng số 879/HĐ/TBS GE/SATHAY2021 ngày 30/11/2021 giữa TTYT huyện Sa Thầy và Công ty Cổ phần Dược phẩm TW CPC1 Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh, giá trị hợp đồng là 33.950.500 đồng: Thuốc Levonor (số lượng: 10 ống), nước sản xuất Romania, đơn vị giao hàng không đúng hạn dùng của hàng hoá theo hợp đồng (hạn dùng tối thiểu là 06 tháng đối với thuốc có hạn dùng 24 tháng, nhưng nhà thầu giao thuốc có hạn dùng chưa tới 03 tháng). Tuy nhiên, qua kiểm tra thực tế, đơn vị không để chủng loại thuốc nêu trên hết hạn sử dụng.

- Một số hồ sơ, chứng từ mua thuốc khác:

+ Hợp đồng số 01/2021/HĐKT/TA-ST ngày 12/5/2021, số tiền 148.667.400 đồng giữa TTYT huyện Sa Thầy và Công ty TNHH dược phẩm Tân An;

+ Hợp đồng số 114/VPC-ĐN/HĐKT ngày 22/3/2021, số tiền 117.796.560 đồng giữa TTYT huyện Sa Thầy và Công ty Cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc;

+ Hợp đồng số 923/2021/AT/HĐKT-KD ngày 22/02/2021 giữa TTYT huyện Sa Thầy và Công ty Cổ phần dược phẩm An Thiên; Hợp đồng mua thuốc dược liệu, thuốc y dược cổ truyền số 06/HĐ/GV-ST/2021-2022 ngày 06/01/2021, số tiền 318.000.000 đồng.

Danh mục thuốc kèm theo hợp đồng giữa đơn vị mua sắm và nhà thầu trúng thầu, không ghi đầy đủ các đặc tính kỹ thuật theo Hợp đồng Thỏa thuận khung được ký kết giữa đơn vị mua sắm tập trung và nhà thầu trúng thầu theo kết quả đấu thầu tập trung được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Hợp đồng cung ứng thuốc giữa đơn vị và nhà thầu trúng thầu phải ghi đầy đủ các đặc tính kỹ thuật để đảm bảo cho việc thực hiện hợp đồng; giao, nhận, kiểm nhập thuốc theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 15 Thông tư số 22/2011/TT-BYT ngày 10/6/2011 của Bộ Y tế.

3. Mua vật tư, hoá chất, sinh phẩm phục vụ cho công tác khám bệnh, chữa bệnh

Trong năm 2022, đơn vị có 18 gói thầu mua vật tư, hoá chất, sinh phẩm, với tổng số tiền là 739.267.000 đồng. Trong đó, mua vật tư y tế: 11 gói thầu với tổng số tiền là 464.051.000 đồng; mua hoá chất, sinh phẩm: 07 gói thầu với tổng số tiền là 275.216.000 đồng.

Qua kiểm tra hồ sơ, chứng từ, Đoàn thanh tra nhận thấy việc mua sắm vật tư, hoá chất, sinh phẩm sử dụng cho công tác khám bệnh, chữa bệnh được chia thành nhiều đợt để thực hiện với hình thức mua sắm chỉ định thầu theo quy trình rút gọn. Việc chia gói thầu thành nhiều đợt nêu trên để thực hiện chỉ định thầu là chưa đúng quy định tại điểm k, khoản 6, Điều 89 Luật Đấu thầu năm 2013 và khoản 3, Điều 9 Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Tuy nhiên, qua kiểm tra hồ sơ, xem xét tình hình thực tế và giải trình của đơn vị, việc mua sắm được chia thành nhiều đợt trong năm là do nhu cầu cần thiết, cấp bách, trong thời gian chờ cấp có thẩm quyền phê duyệt Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, đơn vị phải triển khai thực hiện việc mua sắm nhằm đảm bảo có đủ vật tư, hoá chất, sinh phẩm phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh cho người dân.

C. KẾT LUẬN VỀ NHỮNG NỘI DUNG ĐÃ TIẾN HÀNH THANH TRA

I. Tình hình thực hiện quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và hoạt động thanh tra của Thủ trưởng đơn vị

1. Ưu điểm:

- Đơn vị đã ban hành kế hoạch triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng; kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật. Thực hiện các quy định của pháp luật về kiểm soát tài sản, thu nhập. Ban hành Quy chế quản lý tài sản công; Quy chế chi tiêu nội bộ.

- Ban hành Quy trình tiếp công dân và Quy trình giải quyết đơn khiếu nại, đơn tố cáo. Phân công viên chức của đơn vị tiếp công dân; xây dựng Nội quy tiếp công dân và được niêm yết tại phòng tiếp công dân.

- Ban hành các văn bản triển khai thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ quan; thực hiện nghiêm túc Hội nghị công chức, viên chức theo quy định.

2. Tồn tại, thiếu sót:

- Công tác tuyên truyền, phổ biến phòng, chống tham nhũng chưa nêu rõ số người tham gia, kết quả về chuyển đổi nhận thức của viên chức trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

- Chưa có phòng tiếp công dân riêng (*phòng tiếp công dân được bố trí chung trong phòng Tổ chức - Hành chính*).

- Văn bản ban hành Quy trình tiếp công dân và Quy trình giải quyết đơn khiếu nại, đơn tố cáo, căn cứ một số văn bản đã hết hiệu lực thi hành.

- Sau khi thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, đơn vị chưa tổng hợp báo cáo đánh giá kết quả kiểm tra, kết quả giải quyết những vướng mắc, những phát hiện chưa phù hợp và kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết những nội dung vượt thẩm quyền sau khi tự thanh tra, kiểm tra.

- Năm 2022, đơn vị thực hiện công khai các nội dung phải công khai để viên chức biết theo quy định, nhưng chưa đầy đủ.

- Báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí chưa đánh giá được cụ thể kết quả tiết kiệm, chống lãng phí, hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí.

II. Quản lý và sử dụng tài sản công

1. Ưu điểm:

- Thực hiện công khai tài sản công hàng năm theo quy định. Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công; việc quản lý, xử lý tài sản công tại đơn vị được thực hiện theo quy định.

- Thực hiện kê khai diện tích, nguyên giá, giá trị còn lại của tài sản là đất, tài sản gắn liền với đất (nhà).

- Các tài sản là máy móc thiết bị được mở sổ theo dõi theo quy định.

2. Tồn tại, thiếu sót:

Việc khai thác và sử dụng tài sản công chưa thật sự triệt để, một số tài sản, trang thiết bị được các dự án đầu tư qua từng giai đoạn nên tính đồng bộ chưa cao.

III. Công tác quản lý và sử dụng kinh phí; mua sắm, quản lý thuốc, VTYT, sinh phẩm:

1. Ưu điểm:

- Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ ngay từ đầu năm tại Quyết định số 52/QĐ-YTST ngày 10/01/2022 của Giám đốc TTYT huyện Sa Thầy.

- Cuối năm, phòng Tài chính - Kế toán đã tổ chức kiểm kê quỹ tiền mặt theo quy định. Thực hiện xác nhận số dư tiền gửi ngân hàng; xác nhận số dư tiền gửi kho bạc. Mở sổ theo dõi nợ phải thu, phải trả.

- Công tác lập, luân chuyển chứng từ kế toán, bộ phận kế toán đơn vị thực hiện theo quy định của Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

2. Tồn tại, thiếu sót:

2.1. Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ:

- Quy chế chi tiêu nội bộ quy định về thời gian được nghỉ phép của người lao động chưa đúng với khoản 1, Điều 113 Bộ luật Lao động 2019.

- Quy chế chi tiêu nội bộ căn cứ một số văn bản đã hết hiệu lực; bố cục sắp xếp các điểm, khoản trong Quy chế chi tiêu nội bộ chưa thống nhất.

2.2. Công tác mua sắm, quản lý, sử dụng thuốc, hoá chất, vật tư y tế, sinh phẩm:

- Chưa phân công cụ thể kế toán Dược trực tiếp theo dõi thuốc, hoá chất, VTYT, sinh phẩm.

- Bảng dự trù thuốc, Thủ kho ký duyệt thay Trưởng khoa Dược là chưa đúng thẩm quyền.

- Chưa mở sổ chi tiết theo dõi công cụ, dụng cụ, sản phẩm, hàng hoá theo quy định.

- Thuốc Levonor (*số lượng: 10 ống*), nước sản xuất Romania, đơn vị giao hàng không đúng hạn dùng của hàng hoá theo hợp đồng.

- Một số Hợp đồng mua thuốc, Danh mục thuốc kèm theo hợp đồng không ghi đầy đủ các đặc tính kỹ thuật theo Hợp đồng Thỏa thuận khung được ký kết giữa đơn vị mua sắm tập trung và nhà thầu trúng thầu theo kết quả đấu thầu tập trung được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Việc mua sắm vật tư, hoá chất, sinh phẩm sử dụng cho công tác khám bệnh, chữa bệnh được chia thành nhiều đợt để thực hiện với hình thức mua sắm chỉ định thầu theo quy trình rút gọn là chưa đúng quy định tại điểm k, khoản 6, Điều 89 Luật Đấu thầu năm 2013 và khoản 3, Điều 9 Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

IV. Trách nhiệm liên quan về một số tồn tại thiếu sót

1. Lãnh đạo TTYT huyện Sa Thầy: Chịu trách nhiệm trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra, giám sát đối với các khoa, phòng và cá nhân có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ được giao nhưng vẫn còn một số tồn tại, thiếu sót như Đoàn thanh tra đã nêu.

2. Các tập thể, cá nhân có liên quan:

- Trường phòng Tổ chức - Hành chính chịu trách nhiệm về một số tồn tại thiếu sót trong việc thực hiện quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

- Kế toán trưởng và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm về một số tồn tại, thiếu sót trong công tác tham mưu quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí.

- Phụ trách khoa Dược và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm về một số tồn tại, thiếu sót liên quan đến công tác quản lý và sử dụng thuốc, vật tư, hoá chất, sinh phẩm.

D. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

I. Kiến nghị biện pháp xử lý

1. Xây dựng kế hoạch và triển khai khắc phục một số tồn tại, thiếu sót Đoàn thanh tra đã nêu.

2. Giám đốc TTYT huyện Sa Thầy, ban hành Quyết định thành lập lại các Hội đồng (*Hội đồng thuốc và điều trị; Hội đồng kiểm nhập thuốc, vật tư, hóa chất, sinh phẩm; Hội đồng kiểm kê cuối năm*) theo đúng quy định. Khi ban hành Quyết định, không nhất thiết phải ghi rõ họ và tên từng thành viên của Hội đồng, nhằm tránh việc phải thường xuyên kiện toàn các Hội đồng trong bệnh viện do luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác của viên chức.

3. Giám đốc TTYT huyện Sa Thầy nghiêm túc rút kinh nghiệm trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra, giám sát đối với các khoa, phòng và cá nhân liên quan trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Trưởng các khoa, phòng và cá nhân có liên quan, nghiêm túc rút kinh nghiệm trong việc tham mưu triển khai thực hiện nhiệm vụ được phân công.

II. Tổ chức thực hiện:

Trung tâm Y tế huyện Sa Thầy chịu trách nhiệm:

1. Hoàn thành việc thực hiện các kiến nghị xử lý, báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế trong thời gian 30 ngày kể từ ngày ban hành kết luận thanh tra.

2. Niêm yết công khai kết luận thanh tra tại trụ sở làm việc của Trung tâm Y tế huyện Sa Thầy theo đúng quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Bộ Y tế;
- UBND tỉnh;
- Ban Nội chính tỉnh ủy;
- Ủy ban kiểm tra tỉnh ủy;
- Thanh tra tỉnh;
- Sở Tài chính;
- TTYT huyện Sa Thầy;
- Các phòng thuộc Sở Y tế;
- Lưu: VT, TTrS.

GIÁM ĐỐC

Võ Văn Thanh